

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày 18 - 3 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Trung B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/7/1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành T, sinh năm 1967 và bà Trương Thị C1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 27/3/2015, Võ Trung B bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 12/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/12/2017, Võ Trung B bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 10/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù (Đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Quốc K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/02/1999 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn K1, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Y Q, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn P, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Y Q, sinh năm 2003

3. Anh A K2, sinh năm 1999.

Cùng trú tại: Thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Đều vắng mặt".

4. Chị Y Đ, sinh năm 1996.

5. Anh A S, sinh năm 1999.

6. Anh A L, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Đều vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987. "Vắng mặt".

Trú tại: Số K, đường L, phường T, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Trương Thị Thu M, sinh năm 1991. "Có mặt".

3. Bà Trương Thị C, sinh năm 1970. "Vắng mặt".

4. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1969. "Có mặt".

Cùng trú tại: Thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

4. *Người làm chứng:*

Cháu A D sinh năm 2007.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng:

Bà Y L1 (*Mẹ của cháu A D*)

Cùng trú tại: Thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trong thời gian đầu tháng 10/2021, Võ Trung B (*Sinh ngày 13/7/1993, trú tại: Thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) nảy sinh ý định lấy tiền của những người đồng bào dân tộc thiểu số đang cạo mủ cao su thuê cho Nông trường cao su H, thành phố K nên đã gặp những người này đe dọa và nói “*Có mấy anh em trong trại mới ra đang cần tiền để liên hoan và lo công việc. Khi nào nhận lương thì cho xin ít tiền*”. Sau đó, B rủ Trương Quốc K (*Sinh ngày 28/02/1999, trú tại: thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) cùng tham gia đe dọa lấy tiền của những người này thì K đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/10/2021, biết Nông trường cao su H, thành phố K đang phát lương cho những người đồng bào dân tộc thiểu số đang cạo mủ cao su thuê tại khu vực nhà bảo vệ nằm trong lô cao su thuộc thôn N, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum nên B rủ K đi đến uy hiếp lấy tiền. Sau đó, K mượn xe mô tô biển số 82H2-5343 của chị gái Trương Thị Thu M (*Sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã H thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) rồi điều khiển xe chở B đi đến nhà bảo vệ, dừng xe ở lối vào, đợi những người đồng bào dân tộc thiểu số nhận lương đi ra thì chặn lại lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, B và K đã chặn lại 06 người. Khi gặp những người này, B trực tiếp đe dọa và nói “*Có mấy anh em trong trại mới ra đang cần ít tiền để liên hoan và lo công việc*”. Đồng thời, yêu cầu họ hàng tháng sau khi nhận lương, mỗi người phải đưa cho B 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) trên mỗi lô nhận cạo mủ cao su thuê (*ai nhận cạo 01 lô thì đưa 100.000đ, nhận cạo 02 lô thì đưa 200.000đ*). Nghe B nói vậy mọi người đều sợ sau này khi đi cạo mủ cao su sẽ bị đánh hoặc phá hoại cây, cản trở việc làm nên đã đồng ý làm theo yêu cầu của B. Tổng

cộng: Võ Trung B và Trương Quốc K đã chiếm đoạt của 06 người với tổng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút, Y Q1 (*Sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) cùng em gái Y Q (*Sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) nhận lương đi ra. Lúc này, B chặn lại và chiếm đoạt của Y Q1 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), Y Q 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 50 phút, Y Đ (*Sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) cùng cháu trai A D (*Sinh năm 2007, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) nhận lương đi ra. Lúc này, B chặn lại và chiếm đoạt của Y Đ 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 20 phút, A S (*Sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) nhận lương đi ra. Lúc này, B chặn lại và chiếm đoạt của A S 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 30 phút, A K2 (*Sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) và A L (*Sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) nhận lương đi ra. Lúc này, theo như yêu cầu của B thì A K2 nhận cạo thuê 02 lô nên phải đưa 200.000đ. Tuy nhiên, do thấy bạn học cũ nên K nói với B lấy của A K2 100.000đ. Nghe vậy, B đồng ý và chiếm đoạt của A K2 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và A L 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Ngày 11/10/2021, Võ Trung B và Trương Quốc K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum phát hiện bắt giữ.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo, màu xanh - đen, biển số 82H2- 5343 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trương Thị Thu M.

Cáo trạng số 16/CT-VKSTPKT ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Võ Trung B và Trương Quốc K về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Trung B từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Quốc K từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đã xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa; Về trách nhiệm dân sự không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Trung B và Trương Quốc K khai nhận: Vào ngày 10/10/2021, Võ Trung B rủ Trương Quốc K đi đến nông trường cao su tại xã H, thành phố K bằng xe mô tô biển số 82H2-5343 do K điều khiển, B dùng lời nói xin tiền những người đồng bào dân tộc thiểu số là công nhân cạo mủ cao su cho nông trường sau khi nhận lương để lấy tiền tiêu xài nhưng nói dối cho mấy anh em mới ra trại (tù) liên hoan. Một số người dân tộc thiểu số vì sợ sau này khi đi cạo mủ cao su sẽ bị đánh hoặc phá hoại cây, cản trở việc làm nên đã đồng ý đưa tiền cho B. Tổng cộng số tiền mà B và K đã chiếm đoạt 04 lần, của 06 người là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

[3] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ như biên bản lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo B và K đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo B đã có hành vi đe dọa trực tiếp bằng lời nói một cách công khai, nhằm uy hiếp, gây áp lực lớn về tinh thần đối với những người bị hại để buộc họ phải giao tài sản cho B, vì họ sợ nếu không giao tiền theo yêu cầu của B sẽ bị phá hoại, gây thiệt hại về tài sản như bị phá cao su, ... Mục đích của bị cáo B đe dọa này là làm cho người bị hại sợ và giao tài sản (giao tiền khi lấy lương) cho bị cáo. B đã rủ K cùng tham gia khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, đã được K đồng ý và cùng thực hiện chót lọt 04 lần với 06 người, tổng số tiền chiếm đoạt là 800.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây lên. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò, câu kết chặt chẽ mà do bột phát, bị cáo B là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo K là người giúp sức. Khi quyết định hình phạt xét đến vai trò của mỗi bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, phạm tội từ 02 lần trở lên, các bị cáo đã thực hiện hành vi 04 lần riêng biệt cưỡng đoạt tài sản của 06 người. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội. Xét về nhân thân: Bị cáo B đã từng bị kết án nhiều lần, mặc dù được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội; bị cáo K mặc dù nhân thân tốt nhưng đã thực hiện nhiều lần phạm tội, thể hiện việc coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân sống lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì cả hai bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Điều tra Công an thành phố K đã xử lý vật chứng theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa.

[8] Đối với Trương Thị Thu M là chị gái của Trương Quốc K và cho K mượn xe mô tô biển số 82H2-5343. Tuy nhiên, Trương Thị Thu M không biết việc Trương Quốc K sử dụng xe mô tô trên đi cưỡng đoạt tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an TP.K không xử lý đối là đúng, không đề cập đến nữa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Y Đ, Y Q1, Y Q, anh a S, A K2, A L, Chị M, bà C và bà P không yêu cầu giải quyết gì về vấn đề dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Trung B và Trương Quốc K phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Võ Trung B 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/10/2021.

+ Xử phạt bị cáo Trương Quốc K 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/10/2021.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Trung B và Trương Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2021) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án

nhân dân Tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung